TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2020/QĐST-DS
Ngày: 06/03/2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Ông **Mạc Minh Quang –** Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2019 về " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 09/2020/QĐPH-ST ngày 25/02/2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Huy D** . Sinh ngày: 22/11/1988

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã A, huyện N, Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay : 21 Castle Avenue Kilmindy

Hiện trú tại: Xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người được anh D ủy quyền : Ông Nguyễn Huy M, sinh năm : 1960.

Nơi cư trú : Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nguyễn Thị P**. Sinh ngày:19/01/1993

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay : 49 Main street- Rathjarnham- Dubin 14.

Người được chị P ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H, SN: 1965.

Trú tại: Xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thiếu sự tôn

trọng nhau và thường xuyên cãi vã. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 28/7/2013, sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh D nuôi con và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh D và chị P đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc thuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết : Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị P. Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P hiện đang sinh sống và làm việc tại Ireland, theo Công văn số 2091/QLXNC-P5 ngày 21/02/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện: Chị Nguyễn Thị P có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 12/01/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh D và chị P có nội dung đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, Giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị P gửi về không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Ireland nên Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và xác định đúng là do chị Nguyễn Thị P viết.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị P tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 17/10/2012 và anh chị cùng xác định vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thiếu sự tôn trọng

nhau và thường xuyên cãi vã. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh D và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị P.

Về con chung: Anh D và chị P có một con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 28/7/2013, anh chị thỏa thuận để anh D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận trên của anh chị phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Anh D hiện đang du học tại Ireland nên anh D ủy quyền cho ông Nguyễn Huy M là bố đẻ thay anh chăm sóc và nuôi dưỡng con Phương A, ông M nhất trí nhận ủy quyền của anh D. Việc ủy quyền của anh D phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và tạm giao cháu Nguyễn Phương A cho ông Nguyễn Huy M chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi anh Nguyễn Huy D về nước trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh D và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chi phí giám định: Anh D tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết và đề nghị Tòa án không ghi nhận trong quyết định nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nên cần chấp nhận

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Huy D và chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Phương A, sinh ngày 28/7/2013 cho anh Nguyễn Huy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khu còn đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu Nguyễn Phương A cho ông Nguyễn Huy M (là bố đẻ anh D) thay anh D chăm sóc, và nuôi dưỡng cho đến khi anh D về nước.

Không ai được ngăn cản quyền và nghĩa vụ của chị Nguyễn Thị P về việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Huy D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000782 ngày 03/02/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Anh Nguyễn Huy D đã thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06/03/2020./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Nơi cư trú của đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Mạc Minh Quang